ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CÓ ĐƠN XIN XÉT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 03 NĂM 2015
HỆ CHÍNH QUY

.

1/ NGÀNH: TOÁN HỌC K8

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ1051300001	HOÀNG VÂN	ANH	NỮ	LẠNG SƠN	17/11/1992	**2.13**	**135**	**Trung bình**
2	DTZ1051300010	NGUYỄN VIỆT	ĐỨC	NAM	QUẢNG NINH	04/03/1992	**2.05**	**135**	**Trung bình**
3	DTZ1051300062	NGUYỄN THỊ	QUỲNH	NỮ	BẮC GIANG	14/09/1992	**2.29**	**135**	**Trung bình**
4	DTZ1051300027	BẾ VĂN	THĂNG	NAM	LẠNG SƠN	26/07/1992	**2.05**	**135**	**Trung bình**
5	DTZ1051300028	LƯƠNG THỊ	THÊM	NỮ	LẠNG SƠN	28/08/1992	**2.51**	**135**	**Khá**

2/ NGÀNH: TOÁN TIN ƯD K8

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ1051320002	CHẨU THỊ	CHINH	NỮ	TUYÊN QUANG	01/08/1991	**2.00**	**135**	**Trung bình**

3/ NGÀNH: HÓA HỌC K8

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ1052300016	VŨ THỊ	HƯƠNG	NỮ	YÊN BÁI	25/10/1992	**2.83**	**135**	**Khá**
2	DTZ1052300059	THÀO THỊ	TỈNH	NỮ	HÀ GIANG	24/07/1992	**2.20**	**135**	**Trung bình**
3	DTZ1052300057	HÀ XUÂN	CHIẾN	NAM	BẮC GIANG	23/12/1992	**2.01**	**135**	**Trung bình**

4/ NGÀNH: CÔNG NGHỆ SINH K8

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ1053310077	LÊ TUẤN	ANH	NAM	QUẢNG NINH	29/01/1992	**2.08**	**135**	**Trung bình**
2	DTZ1053310081	HOÀNG THỊ	TÂM	NỮ	HÀ GIANG	02/02/1992	**2.00**	**135**	**Trung bình**

5/ NGÀNH: SINH HỌC K8

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ1053300033	BÙI THỊ	THẮM	NỮ	VĨNH PHÚC	06/06/1992	**2.55**	**135**	**Khá**
2	DTZ1053300017	PHẠM THỊ THU	HẰNG	NỮ	CAO BẰNG	23/03/1992	**2.52**	**135**	**Khá**
3	DTZ1053300050	TRIỆU THỊ	THOA	NỮ	BẮC CẠN	02/12/1992	**2.04**	**135**	**Trung bình**

6/ NGÀNH: KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG K8

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ1052320079	LÂM THỊ	HUỆ	NỮ	BẮC CẠN	15/08/1991	**2.63**	**136**	**Khá**
2	DTZ1052320020	NGUYỄN THỊ	HƯỜNG	NỮ	THÁI NGUYÊN	23/05/1992	**2.63**	**136**	**Khá**
3	DTZ1052320029	CHU THỊ	NGỌC	NỮ	THÁI NGUYÊN	12/09/1992	**2.52**	**136**	**Khá**
4	DTZ1052320051	NGUYỄN ĐỖ	CHÍNH	NAM	THÁI NGUYÊN	17/05/1992	**2.51**	**136**	**Khá**
5	DTZ1052320066	LUÂN THỊ KIM	CÚC	NỮ	BẮC CẠN	19/05/1991	**2.08**	**136**	**Trung bình**
6	DTZ1052320027	HOÀNG THỊ NGỌC	MAI	NỮ	THÁI NGUYÊN	01/12/1991	**2.07**	**136**	**Trung bình**
7	DTZ1052320053	CHU THỊ	CHUYÊN	NỮ	LẠNG SƠN	20/09/1992	**2.04**	**136**	**Trung bình**

7/ NGÀNH: ĐỊA LÝ K8

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ1052310008	HOA THỊ KIM	HẠNH	NỮ	THÁI NGUYÊN	06/01/1991	**2.53**	**135**	**Khá**

8/ NGÀNH: LỊCH SỬ K8

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ1056110106	HỨA THỊ KIM	ANH	NỮ	LẠNG SƠN	03/05/1991	**3.16**	**137**	**Khá**
2	DTZ1056110116	NGUYỄN NGỌC	OÁNH	NAM	HÀ NỘI	13/08/1992	**2.50**	**137**	**Khá**
3	DTZ1056110041	MÃ VĂN	SÙNG	NAM	CAO BẰNG	05/02/1991	**2.46**	**137**	**Trung bình**

9/ NGÀNH: VĂN HỌC K8

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ1056100079	NGUYỄN BÍCH	HỒNG	NỮ	THÁI NGUYÊN	16/08/1992	**2.93**	**137**	**Khá**
2	DTZ1056100127	LÀNH THỊ	DUYÊN	NỮ	LẠNG SƠN	14/06/1992	**2.91**	**137**	**Khá**
3	DTZ1056100029	ĐỒNG THỊ	MẾN	NỮ	THÁI NGUYÊN	14/10/1992	**2.80**	**137**	**Khá**
4	DTZ1056100008	TRẦN THỊ THU	DUNG	NỮ	THÁI BÌNH	17/01/1992	**2.66**	**137**	**Khá**
5	DTZ1056100123	VŨ THỊ HÀ	GIANG	NỮ	THÁI NGUYÊN	10/06/1992	**2.61**	**137**	**Khá**
6	DTZ1056100002	LÊ ĐỨC	BÌNH	NAM	THÁI NGUYÊN	07/02/1989	**2.58**	**137**	**Khá**
7	DTZ1056100105	PHẠM THỊ	THẢO	NỮ	BẮC GIANG	22/11/1991	**2.56**	**137**	**Khá**
8	DTZ1056100009	BÙI THỊ	DUYÊN	NỮ	THÁI NGUYÊN	25/01/1993	**2.53**	**137**	**Khá**
9	DTZ1056100095	TẠ VĂN	ĐÔNG	NAM	THÁI NGUYÊN	10/08/1992	**2.50**	**137**	**Khá**
10	DTZ1056100122	NGUYỄN THU	TRANG	NỮ	HÒA BÌNH	06/05/1992	**2.50**	**137**	**Khá**
11	DTZ1056100116	NÔNG THỊ BÍCH	DIỆP	NỮ	CAO BẰNG	26/09/1991	**2.47**	**137**	**Trung bình**
12	DTZ1056100044	PHẠM THỊ	THƠM	NỮ	THÁI NGUYÊN	27/02/1992	**2.43**	**137**	**Trung bình**
13	DTZ1051300138	MÃ VĂN	CHIẾN	NAM	CAO BẰNG	23/07/1992	**1.99**	**137**	**Chưa đủ TL**

10/ NGÀNH: KHOA HỌC QUẢN LÍ K8

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ1056120082	LÊ THỊ HỒNG	NHUNG	NỮ	THÁI NGUYÊN	23/07/1992	**2.91**	**137**	**Khá**
2	DTZ1056120119	TRẦN THỊ	XOÀI	NỮ	NGHỆ AN	01/12/1992	**2.63**	**137**	**Khá**
3	DTZ1056120008	TOÀN THỊ	BÌNH	NỮ	THÁI NGUYÊN	03/05/1992	**2.56**	**137**	**Khá**
4	DTZ1056120097	MA VĂN	THIỆN	NAM	TUYÊN QUANG	21/01/1992	**2.54**	**137**	**Khá**
5	DTZ1056120051	BÀN VĂN	HƯƠNG	NAM	QUẢNG NINH	28/10/1990	**2.53**	**137**	**Khá**
6	DTZ1056120130	HÀ BÍCH	NGỌC	NỮ	CAO BẰNG	17/11/1992	**2.53**	**137**	**Khá**
7	DTZ1056120109	ĐINH THỊ THU	TRANG	NỮ	SƠN LA	07/09/1992	**2.52**	**137**	**Khá**
8	DTZ1056120069	LÊ THỊ	MƠ	NỮ	BẮC NINH	23/11/1991	**2.47**	**137**	**Trung bình**
9	DTZ1056120120	NGUYỄN THỊ	YẾN	NỮ	THÁI NGUYÊN	09/02/1991	**2.46**	**137**	**Trung bình**
10	DTZ1056120001	PHẠM THỊ	AN	NỮ	BẮC GIANG	21/09/1991	**2.29**	**137**	**Trung bình**
11	DTZ1056120074	TRIỆU VĂN	NĂM	NAM	THÁI NGUYÊN	29/06/1992	**2.11**	**137**	**Trung bình**
12	DTZ1056120123	MÃ VĂN	TRẦN	NAM	CAO BẰNG	04/10/1992	**2.09**	**137**	**Trung bình**
13	DTZ1056120136	LÊ ĐỨC	ANH	NAM	THANH HÓA	26/11/1987	**2.04**	**137**	**Trung bình**

11/ NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI K8

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ1056130044	ĐẶNG THỊ MINH	NGỌC	NỮ	THÁI NGUYÊN	03/08/1991	**2.67**	**135**	**Khá**
2	DTZ1056130033	NGUYỄN THỊ HOÀI	LINH	NỮ	THÁI NGUYÊN	11/11/1992	**2.64**	**135**	**Khá**
3	DTZ1056130039	VƯƠNG VĂN	MÌN	NAM	LÀO CAI	28/01/1991	**2.60**	**135**	**Khá**
4	DTZ1056130084	BÙI THỊ HỒNG	HẠNH	NỮ	HÒA BÌNH	30/09/1992	**2.56**	**135**	**Khá**

11/ NGÀNH: KHOA HỌC THƯ VIỆN K8

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ1056150004	VŨ THỊ	HUYỀN	NỮ	HÀ NỘI	02/12/1992	**2.30**	**132**	**Trung bình**

Ấn định danh sách : 56 Sinh viên

Xếp loại học tập:

Khá: 32 Sinh viên

Trung Bình: 23 Sinh viên

Chưa đủ tích lũy : 01 Sinh viên

Tổng số sinh viên đủ đk ra trường : 55 Sinh viên

Tổng số sinh viên không đủ đk ra trường : 01 Sinh viên

Thái Nguyên , ngày tháng 03 năm 2015

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CÓ ĐƠN XIN XÉT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 03 NĂM 2015
HỆ CHÍNH QUY

1/ NGÀNH: TOÁN HỌC K7

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0951300077	NGUYỄN BÁ	DIỆN	NAM	HẢI PHÒNG	13/07/1991	**2.01**	**135**	**Trung bình**

2/ NGÀNH: TOÁN TIN ỨD K7

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0951320059	TRẦN THỊ TUYẾT	MINH	NỮ	VĨNH PHÚC	05/12/1991	**2.50**	**135**	**Khá**
2	DTZ0951320081	NÔNG THỊ HỒNG	GẤM	NỮ	CAO BẰNG	20/11/1991	**2.00**	**135**	**Trung bình**

3/ NGÀNH: HÓA HỌC K7

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0952300023	NÔNG THỊ PHƯƠNG	THẢO	NỮ	CAO BẰNG	25/06/1991	**2.26**	**135**	**Trung bình**

4/ NGÀNH: SINH HỌC K7

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0953300167	ĐINH QUANG	HƯNG	NAM	THÁI NGUYÊN	06/10/1991	**2.06**	**135**	**Trung bình**
2	DTZ0953300190	HOÀNG VĂN	ĐẠT	NAM	HÀ GIANG	24/06/1991	**2.01**	**135**	**Trung bình**
3	DTZ0953300171	HOA TRUNG	KHÔI	NAM	BẮC CẠN	20/01/1990	**1.96**	**135**	**Chưa đủ TL**

5/ NGÀNH: CÔNG NGHỆ SINH HỌC K7

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0953310077	NÔNG MẠNH	HỮU	NAM	CAO BẰNG	10/10/1990	**2.07**	**135**	**Trung bình**
2	DTZ0953310125	NGUYỄN HỒNG	SƠN	NAM	BẮC CẠN	05/11/1990	**2.05**	**135**	**Trung bình**
3	DTZ0953310175	PHÙNG MINH	KHIÊM	NAM	BẮC CẠN	10/10/1990	**2.00**	**135**	**Trung bình**
4	DTZ0953310233	NÔNG ĐỨC	QUÂN	NAM	BẮC CẠN	27/10/1990	**2.04**	**132**	**Chưa đủ TL**

6/ NGÀNH: KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG K7

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0952320161	BÙI THỊ MINH	HUYỀN	NỮ	TUYÊN QUANG	31/08/1991	**2.24**	**136**	**Trung bình**
2	DTZ0952320002	DƯƠNG THẾ	ĐẠT	NAM	THÁI NGUYÊN	27/04/1991	**2.21**	**136**	**Trung bình**
3	DTZ0952320065	TRẦN THANH	PHƯƠNG	NAM	CAO BẰNG	27/01/1989	**2.07**	**136**	**Trung bình**
4	DTZ0952320158	TRẦN QUANG	HUY	NAM	CAO BẰNG	04/10/1991	**2.06**	**136**	**Trung bình**
5	DTZ0952320136	LA TIẾN	DƯƠNG	NAM	THÁI NGUYÊN	07/11/1991	**2.00**	**136**	**Trung bình**

7/ NGÀNH: LỊCH SỬ K7

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0956110107	HOÀNG MẠNH	DUY	NAM	THÁI NGUYÊN	28/10/1991	**2.51**	**143**	**Khá**

8/ NGÀNH: KHOA HỌC QUẢN LÍ K7

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0956120114	BẾ NHẬT	KHẢI	NAM	CAO BẰNG	16/02/1990	**2.03**	**135**	**Trung bình**
2	DTZ0956120170	TRẦN VÂN	THY	NỮ	THÁI NGUYÊN	16/03/1991	**2.01**	**135**	**Trung bình**

Ấn định danh sách : 19 Sinh viên

Xếp loại học tập:

Khá: 02 Sinh viên

Trung Bình: 15 Sinh viên

Chưa đủ tích lũy : 02 Sinh viên

Tổng số sinh viên đủ đk ra trường : 17 Sinh viên

Tổng số sinh viên không đủ đk ra trường : 02 Sinh viên

Thái Nguyên , ngày tháng 03 năm 2015

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CÓ ĐƠN XIN XÉT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 03 NĂM 2015
HỆ CHÍNH QUY

.

1/ NGÀNH: SINH HỌC K7

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0853300111	MA NGỌC KHƯƠNG	NAM	THÁI NGUYÊN	11/8/1989	**1.99**	**133**	**Chưa đủ TL**

1/ NGÀNH: VĂN HỌC K7

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Nơi sinh	Ngày sinh	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
1	DTZ0856100092	PHẠM THỊ CẨM NHUNG	NỮ	THÁI NGUYÊN	19/12/1989	**2.02**	**135**	**Trung bình**

Ấn định danh sách : 02 Sinh viên
Xếp loại học tập:

Thái Nguyên , ngày tháng 03 năm 2015
TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Trung Bình: 01 Sinh viên

Chưa đủ tích lũy : 01 Sinh viên

Tổng số sinh viên đủ đk ra trường : 01 Sinh viên

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải